

Số: 506 /TB-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2023 như sau:

1. Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm: 44 người (07 chuyên viên, 01 lưu trữ viên, 35 giảng viên/trợ giảng, 01 kỹ thuật viên).

2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển: 05 vị trí việc làm (giảng viên, trợ giảng, chuyên viên, lưu trữ viên, kỹ thuật viên).

Số lượng người làm việc và vị trí việc làm cụ thể như sau:

I	Đơn vị tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Số lượng hiện có	Số lượng cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, CC theo khung năng lực VTVL	Ghi chú
I	Hành chính				08		
1	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	1.003	4	1	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Quản trị nhân lực	
2	Phòng Hành chính tổng hợp	Lưu trữ viên	V.01.02.02	0	1	Có bằng đại học trở lên ngành Lưu trữ hoặc ngành khác phù hợp vị trí việc làm	- Có khả năng thống kê, tổng hợp; - Biết sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa như photoshop, Ai.
		Chuyên viên	01.003	3	1	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm	Thư ký Ban Giám hiệu

3	Phòng Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	1.003	2	1	Có bằng đại học trở lên ngành Ngoại ngữ, Tin học hoặc ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	Hiểu biết về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục
4	Phòng Công tác sinh viên	Chuyên viên	1.003	2	1	Có bằng đại học trở lên các ngành liên quan đến âm nhạc, mỹ thuật	
5	Phòng Đào tạo đại học	Chuyên viên	1.003	5	1	Có bằng đại học trở lên ngành Luật, Anh văn hoặc khối ngành sức khỏe	
6	Phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại	Chuyên viên	1.003	3	1	Có bằng đại học trở lên ngành Anh văn	
7	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên viên	1.003	6	1	Có bằng đại học trở lên các ngành: kinh tế, xây dựng, kiểm toán, tài chính, kế toán, luật	Có kinh nghiệm đầu thầu và thanh quyết toán đầu tư mua sắm.
II	Trợ giảng/Giảng viên				35		
1	Bộ môn Giải phẫu bệnh - Pháp Y, Khoa Y	Trợ giảng/Giảng viên	V.07.01.23/ V.07.01.03	3	1	Có bằng đại học ngành Y khoa, Y học dự phòng loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Pháp Y	Giảng dạy về Pháp Y
2	Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch	Giảng viên	V.07.01.03	4	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Khoa học Y sinh (Sinh lý bệnh – Miễn dịch)	

3	Bộ môn Vi sinh	Giảng viên	V.07.01.03	4	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Khoa học Y sinh (Vi sinh y học)
4	Bộ môn Sinh lý, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	7	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Khoa học Y sinh (Sinh lý học)
5	Bộ môn Ký sinh trùng	Giảng viên	V.07.01.03	3	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Khoa học Y sinh (Ký sinh trùng)
6	Bộ môn Nội, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	31	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành cấp cứu hồi sức và chống độc
7	Bộ môn Thần kinh, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	5	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Nội thần kinh/Khoa học thần kinh
8	Bộ môn Huyết học, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	5	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Nội khoa (Huyết học-Truyền máu)
9	Bộ môn Ngoại, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	25	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Ngoại khoa (Ngoại tiêu hóa)
10	Bộ môn Bộ môn Chấn thương chỉnh hình, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	7	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Ngoại khoa (Ngoại chuẩn chỉnh hình)

11	Bộ môn Phục hồi chức năng, Khoa Y	Trợ giảng/ Giảng viên	V.07.01.23/ V.07.01.03	4	2	Có bằng đại học ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng, vật lý trị liệu loại khá trở lên hoặc thạc sĩ trở lên chuyên ngành phục hồi chức năng, vật lý trị liệu
12	Bộ môn Ung bướu, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03 V.07.01.23	5	2	1. Có bằng tiến học hoặc đang học nghiên cứu sinh sĩ ngành Ung thư 1. Có bằng đại học trở lên ngành Kỹ thuật hạt nhân
13	Bộ môn Nhi, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	17	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Nhi khoa
14	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.023	9	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học hoặc có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh Điện quang và Y học hạt nhân/chẩn đoán hình ảnh/Kỹ thuật hình ảnh y học
15	Bộ môn Truyền nhiễm, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	4	2	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (truyền nhiễm)
16	Bộ môn Mắt, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	5	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Nhãn khoa

17	Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y	Giảng viên	V.07.01.03	4	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Tai Mũi Họng
18	Liên bộ môn Bệnh học miệng – Nha chu, Khoa Răng Hàm Mặt	Giảng viên	V.07.01.03	4	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Răng Hàm Mặt
19	Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng, Khoa Răng Hàm Mặt	Giảng viên	V.07.01.03	3	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Răng Hàm Mặt
20	Bộ môn Hóa dược, Khoa Dược	Giảng viên	V.07.01.03	3	1	Có bằng Tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Hóa dược
21	Bộ môn Sức khỏe môi trường	Giảng viên	V.07.01.03	4	1	Có bằng Tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Y học/ Y học dự phòng/ Y tế công cộng
22	Bộ môn Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Khoa Y tế công cộng	Trợ giảng/ Giảng viên	V.07.01.23/ V.07.01.03	5	2	Có bằng đại học ngành Dinh dưỡng loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Dinh dưỡng
23	Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại, Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật y học	Trợ giảng/ Giảng viên	V.07.01.23/ V.07.01.03	8	1	Có bằng đại học ngành Hộ sinh loại khá trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Hộ sinh
24	Bộ môn Giáo dục thể chất, Khoa Khoa học cơ bản	Trợ giảng/ Giảng viên	V.07.01.23/ V.07.01.03	5	2	1. Có bằng đại học ngành Y sinh học thể dục thể thao loại khá trở lên hoặc có bằng thạc sĩ Y sinh học thể dục thể thao 2. Có bằng đại học Y khoa loại khá trở lên

25	Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên	V. 07.01.03	6	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Trung văn	
26	Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên	V. 07.01.03	3	1	Có bằng Tiến sĩ ngành Kỹ thuật y sinh	
27	Bộ môn Y học cổ truyền	Giảng viên	V. 07.01.03	13	2	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Y học cổ truyền hoặc có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Dược cổ truyền	1. Phân môn: Y lý - Dược cổ truyền 1. Phân môn Bệnh học
28	Bộ môn Quản lý bệnh viện	Giảng viên	V. 07.01.03	0	1	Có bằng đại học loại khá trở lên thuộc khối ngành sức khỏe hoặc Thạc sĩ trở lên hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Quản lý bệnh viện	
29	Trung tâm Giáo dục y học và Huấn luyện kỹ năng y khoa	Giảng viên	V. 07.01.03	7	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Y học	
III. Kỹ thuật viên (Phục vụ giảng dạy)					1		
1	Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng, Khoa Răng Hàm Mặt	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	0	1	Có bằng cao đẳng trở lên khối ngành sức khỏe	Có kinh nghiệm làm việc trong ngành Răng Hàm Mặt
TỔNG CỘNG					44 (07 chuyên viên, 01 lưu trữ viên, 35 giảng viên/trợ giảng, 01 kỹ thuật viên)		

3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học:

3.1. Ngoại ngữ

a) Đối với trợ giảng/giảng viên: có chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 hoặc tốt nghiệp nước ngoài hoặc có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp trợ giảng/giảng viên.

b) Đối với chuyên viên, lưu trữ viên: có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo cầu của vị trí việc làm.

c) Đối với kỹ thuật viên: có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo cầu của vị trí việc làm.

3.2. Tin học

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

4.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do Trường xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

4.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4.3. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định hiện hành.

5. Hình thức và nội dung tuyển dụng

5.1. Hình thức: xét tuyển, chia làm 02 vòng

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

Phòng vấn đối với vị trí chuyên viên, lưu trữ viên và kỹ thuật viên (phục vụ giảng dạy); thực hành (thực hành giảng và vấn đáp) đối với vị trí giảng viên/trợ giảng.

Phòng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Nội dung phỏng vấn/thực hành phải phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành

5.2. Nội dung và quy trình phỏng vấn/thực hành

5.2.1. Phỏng vấn (đối với vị trí chuyên viên, lưu trữ viên, kỹ thuật viên)

- Nội dung phỏng vấn: Hiểu biết chung về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ; hiểu biết về Trường, hiểu biết về một số chế độ chính sách.

- Quy trình phỏng vấn: người dự tuyển bốc thăm câu hỏi và chuẩn bị nội dung trả lời trong thời gian không quá 15 phút. Sau đó trình bày trực tiếp với Ban kiểm tra sát hạch trong thời gian tối đa 30 phút.

5.2.2. Thực hành (đối với vị trí giảng viên/trợ giảng)

a) Chuẩn bị bài giảng:

- Ít nhất 03 ngày trước ngày thực hành, ứng viên gửi về Phòng Tổ chức cán bộ file 03 bài giảng bằng powerpoint, nội dung bài giảng phù hợp với đơn vị dự tuyển (mỗi bài giảng tối thiểu 02 tiết, đặt tên bài giảng theo thứ tự 1, 2, và 3).

b) Thực hành gồm 2 phần:

- Thực hành giảng: ứng viên bốc thăm chọn 01 nội dung trong 03 bài giảng đã chuẩn bị và giảng từ 30 đến 50 phút; ứng viên trả lời các câu hỏi chuyên môn, tình huống do Ban Kiểm tra sát hạch đặt ra.

- Vấn đáp trực tiếp: ứng viên bốc thăm câu hỏi và chuẩn bị nội dung trả lời trong thời gian tối đa 15 phút về chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết về trường, hiểu biết về một số chế độ chính sách của Trường; ứng viên giới thiệu về bản thân và định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai bằng tiếng Anh (tối đa 5 phút).

5.3. Tài liệu tham khảo

5.3.1. Phần chung (giảng viên/trợ giảng, chuyên viên, kỹ thuật viên)

- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ ngày 18/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1809/QĐ-ĐHYDCT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành quy định về hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức, và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1247/QĐ-ĐHYDCT ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 2114/QĐ-ĐHYDCT ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc ban hành quy định về chế độ tập sự đối với viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1624/QĐ-ĐHYDCT ngày 31 tháng 8 năm 2020 ban hành quy định về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 373/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế dân chủ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

5.3.2. Phần riêng (hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ)

a) Vị trí kỹ thuật viên (phục vụ giảng dạy)

- Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ. Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014.

b) Vị trí chuyên viên, lưu trữ viên

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 về quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức hành chính và công chức văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021.

- Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 quy định về chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp ngành lưu trữ.

c) Vị trí giảng viên/trợ giảng:

- Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2014/QH18 ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc Quy định chế độ làm việc của Giảng viên;

- Thông tư số 40/2020/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Thông tư số 40/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020;

- Quyết định số 2309/QĐ-ĐHYDCT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

- Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Quyết định số 314/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi lý thuyết.

6. Thời gian và địa điểm xét tuyển (vòng 2).

- Thời gian dự kiến xét tuyển (vòng 2): từ ngày 05/5/2023 đến ngày 06/5/2023

- Địa điểm: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179, Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

7. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2023 đến ngày 14 tháng 4 năm 2023.

- Địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự xét tuyển: Phòng Tổ chức cán bộ (tầng 3, Khu nhà tròn), Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179, Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Số điện thoại liên hệ: 0292 3 739 811 hoặc Email: tccb@ctump.edu.vn

- Lệ phí dự thi dự kiến: 500.000 đồng/thí sinh theo Thông tư liên tịch số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi và các thông tin liên quan sẽ được niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và được đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị Trường *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Đơn vị thuộc và trực thuộc Trường
- Website Trường; Trang fanpage Trường;
- Lưu: VT, TCCB.



*** Nguyễn Trung Kiên**